

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 55/2024/HS-ST  
Ngày: 22-3-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Anh

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Quang Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Trần Xuân Thành

Ông Trần Mai Khanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: Trần Thị S, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1985 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ổ (đã chết) và bà Ngô Thị H (đã chết); có chồng Bùi Trọng Y và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2023 đến nay. Có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh N.

**- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị S:** Luật sư Phạm Viết L - Công ty L1, Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh N.

**- Bị hại:** Chị Trần Thị Q, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khối P, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại điểm cầu Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khối P, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại điểm cầu Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; trú tại: Xóm A, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị S làm công việc xem tướng số và phục vụ cúng bái tại các đền, chùa; năm 2017, Trần Thị S quen biết và chơi thân với chị Trần Thị Q do chị Q thường nhờ Soa xem bói, làm lễ và cùng S xin lễ ở các đền, chùa. Năm 2022, Trần Thị S tham gia đầu tư tiền ảo trên sàn giao dịch chứng khoán Công ty V, mã Investing.com, đến năm 2023 thì thua lỗ nhiều dẫn đến nợ nần. Biết chị Q là người rất tin vào tâm linh nên S nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền để tiếp tục chơi đồng tiền ảo, trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Ngày 14/5/2023, khi Trần Thị S cùng chị Nguyễn Thị T (được S thuê trợ giúp trong công việc cúng bái của S) đang ở Tháp Bà P tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì S nói với chị T: “Khi nào con chị Q nhập vào S thì lấy điện thoại của S gọi điện cho chị Q”. Ngay sau đó, chị T thấy S có biểu hiện khác thường (giống như bị vong nhập) nên dùng điện thoại của S gọi điện cho chị Q, S nói với chị Q; “Phải làm lễ đáo cung cho H1 con chị Q nếu không thì H1 sẽ chết yếu trong vòng ba ngày tới” và nói với chị Q phải có đủ 700.000.000 đồng chuyển cho S để S làm lễ giải bản mệnh cho anh H1. Sau đó, S gửi tài khoản số 008888899999 chủ tài khoản Trần Thị S mở tại Ngân hàng Q1 (MB) cho chị Q. Chị Q lo cho tính mạng con trai và tin tưởng thông tin S nói là có thật nên đã nói anh Phạm Văn H1 (con trai chị Q) chuyển tiền cho S. Vào lúc 15 giờ 23 phút và 15 giờ 24 phút cùng ngày 14/5/2023, anh H1 lần lượt chuyển 400.000.000 đồng và 300.000.000 đồng từ tài khoản số 0978791666 chủ tài khoản Phạm Văn H1 mở tại Ngân hàng B đến tài khoản số 008888899999 của Trần Thị S. Sau khi nhận tiền, Trần Thị S sử dụng toàn bộ số tiền 700.000.000 đồng chuyển đến tài khoản số 7139231 chủ tài khoản Do Huu D mở tại Ngân hàng A để đầu tư vào ứng dụng tiền ảo trên mạng. Do tiếp tục thua lỗ nên S gọi điện cho chị Q nói dối đã làm lễ nhưng anh H1 chỉ sống thêm được 7 đến 15 năm, nếu chị Q chuyển 350.000.000 đồng nữa để làm lễ thì xin cho H1 sống được trọn đời. Chị Q tin tưởng, tiếp tục nói anh H1 chuyển 350.000.000 đồng từ tài khoản số 51310000296269 chủ tài khoản Phạm Văn H1 mở tại Ngân hàng B1 đến tài khoản Ngân hàng Q1 (MB) của Trần Thị S. Sau khi chiếm đoạt số tiền này, S chuyển toàn bộ số tiền 350.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng A số 7139231 chủ tài khoản Do Huu Duy để đầu tư đồng tiền ảo.

Ngày 15/5/2023, Trần Thị S gọi điện thoại nói với chị Q chuyển 800.000.000 đồng để S làm lễ cắt vía âm, đổi vía dương cho anh H1 nếu không thì việc làm lễ hôm qua sẽ không thành, nếu không chuyển 800.000.000 đồng để S làm lễ thì cả S và H1 đều phải chết. Tin tưởng lời S nói, chị Q đã chuyển 180.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng A (Trần Thị Q) đến tài khoản Ngân

hàng Q1 (MB) Trần Thị S (chuyển 03 lần gồm 120.000.000 đồng, 40.000.000 đồng, 20.000.000 đồng). Do không đủ số tiền S yêu cầu nên chị Q nhờ S vay hộ, S đồng ý và nói đến Công ty F để rút 800.000.000 đồng cho chị Q làm lễ, sau đó, S gọi điện lừa chị Q vừa rút 800.000.000 đồng từ Công ty F thì bị kẻ gian cướp mất.

Sau khi nhận 180.000.000 đồng của chị Q chuyển đến, S chuyển 160.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng V1 số 9868633337 của Trần Thị S, rồi từ các tài khoản Quân đội (MB), tài khoản V1 của mình, S chuyển toàn bộ số tiền đến tài khoản Ngân hàng A chủ tài khoản Phan Van H2 để nộp vào tài khoản đầu tư tiền ảo.

Tối ngày 15/5/2023, S tiếp tục gọi điện nói với chị Q nếu giờ S về, không làm lễ cho H1 nữa thì cả S và H1 đều chết yếu. Soa yêu cầu chị Q chuyển 500.000.000 đồng để tiếp tục làm lễ cho anh H1 và S. Chị Q lo sợ và đồng ý vay mượn tiền nhờ S làm lễ cho anh H1.

Ngày 16/5/2023, chị Q gọi điện cho S nói chỉ vay mượn được 400.000.000 đồng; S hứa sẽ đi vay giúp để đủ tiền làm lễ và yêu cầu chị Q chuyển tiền ngay cho S. Chị Q chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Q1 (MB) Trần Thị S số tiền 400.000.000 đồng (gồm 03 lần: Lần 1, chị Q nhờ chị Đinh Thị H3 (người nhà của chị Q) chuyển 100.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng V1 số 0861000061839 của chị Đinh Thị H3; lần 2, chị Q chuyển 280.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng A số 196869888 của chị Trần Thị Q; lần 3, chị Q nói anh H1 chuyển 20.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng B1 của anh Phạm Văn H1). Sau khi nhận được tiền, S nộp toàn bộ tiền vào tài khoản ứng dụng Investing.com để đầu tư tiền ảo (Soa chuyển 380.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng V1 số 9868633337 chủ tài khoản Trần Thị S rồi từ tài khoản này chuyển tiếp đến tài khoản Ngân hàng A chủ tài khoản Đinh T, chuyển 20.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng A chủ tài khoản Ha Thanh P). Đến khoảng tháng 07 năm 2023, ứng dụng đầu tư tiền ảo trên điện thoại di động của S bị khóa không giao dịch được.

Tổng số tiền Trần Thị S đã chiếm đoạt của chị Trần Thị Q vào các ngày 14, 15, 16/5/2023 là 1.630.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt của chị Trần Thị Q, Trần Thị S đã dùng đầu tư tiền ảo trên hệ thống phần mềm chứng khoán Công ty Vingroup mã Investing.com. Sau khi sự việc bị phát hiện, Trần Thị S đã khắc phục cho chị Trần Thị Q số tiền 700.000.000 đồng.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-P2 ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Thị S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị S từ 13 đến 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 29/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Thị S.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị S phải bồi thường cho chị Trần Thị Q số tiền 930.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Huỷ bỏ lệnh phong toả tài khoản số 39/LPT-PC02(Đ3) ngày 20/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đối với tài khoản số 9868633337 mang tên Trần Thị S tại Ngân hàng TMCP N số tiền 95.915.246 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04e màu xanh lam thu giữ của Trần Thị S.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định.

Phản tranh luận:

- Luật sư bào chữa của bị cáo Trần Thị S:

Năm 2011, Trần Thị S làm nghề tâm linh quen biết chị Q, anh H1 và có đầu tư làm ăn mua bán bất động sản với nhau; chị Q biết Trần Thị S đầu tư vào tiền ảo; đầu năm 2022, do đầu tư vào tiền ảo thua lỗ nên Trần Thị S đã có ý định lừa lấy tiền của chị Q để tiếp tục đầu tư tiền ảo; quá trình điều tra Trần Thị S đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã khắc phục cho bị hại số tiền 700.000.000 đồng trên tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 1.630.000.000 đồng. Đại diện Viện sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Trần Thị S là chưa đúng và đề nghị xử phạt Trần Thị S từ 13 năm đến 14 năm tù là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thị S mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Đối với vật chứng là 02 chiếc điện thoại thu giữ của Trần Thị S đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Trần Thị S.

- Bị cáo Trần Thị S đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư và không bổ sung tranh luận gì thêm.

- Bị hại Trần Thị Q đề nghị Hội đồng xét xử về hình phạt xử phạt theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho chị Trần

Thị Q số tiền còn lại 930.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H1 đề nghị bị cáo trả lại số tiền 930.000.000 đồng cho bà Trần Thị Q.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với quan điểm của luật sư về áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Trần Thị S: Bị cáo Trần Thị S trong 03 ngày đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Q 1.630.000.000 đồng, cụ thể ngày 14/5/2023 chiếm đoạt số tiền 1.050.000.000 đồng, ngày 15/5/2023 chiếm đoạt 180.000.000 đồng, ngày 16/5/2023 chiếm đoạt 400.000.000 đồng. Như vậy bị cáo đã 03 lần chiếm đoạt tiền của bị hại nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Luật sư giữ nguyên quan điểm tranh luận; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị S thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố. Bị cáo khai nhận do đầu tư và đồng tiền ảo thua lỗ thua, Trần Thị S đã vay mượn nhiều người dẫn đến nợ nần, mất khả năng thanh toán. Để có tiền tiếp tục đầu tư vào đồng tiền ảo và trả nợ, Trần Thị S đã lợi dụng sự mê tín, tin ngưỡng của chị Trần Thị Q để đưa ra thông tin gian dối rằng tính mạng anh Phạm Văn H1 là con trai của chị Trần Thị Q đang gặp hạn nếu chị Trần Thị Q muốn làm lễ đáo cung, đảo mệnh cho anh Phạm Văn H1 không bị chết yếu thì phải chuyển tiền cho Trần Thị S để làm lễ. Tin lời của Trần Thị S, trong các ngày 14, 15, 16 tháng 5 năm 2023 chị Trần Thị Q đã chuyển khoản cho Trần Thị S nhiều lần với số tiền 1.630.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất vào ngày 14/5/2023, bị cáo Trần Thị S yêu cầu chị Q chuyển 700.000.000 đồng và anh H1 đã chuyển cho bị cáo số tiền 700.000.000 đồng; lần thứ 2 cùng ngày bị cáo yêu cầu chị Q chuyển 350.000.000 đồng và anh H1

đã chuyển cho bị cáo 350.000.000 đồng; lần thứ 3 bị cáo yêu cầu chị Q chuyển 800.000.000 đồng và cùng ngày chị Q đã chuyển cho bị cáo số tiền 180.000.000 đồng, ngày 16/5/2023 chị Q tiếp tục chuyển cho bị cáo số tiền 400.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của chị Q chuyển, bị cáo không dùng làm lễ giải hạn cho anh H1 mà bị cáo sử dụng để đầu tư vào đồng tiền ảo. Tại phiên tòa bị cáo khai đã lấy tiền của bị cáo để làm lễ cho anh H1 nhưng bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình nên không được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo Trần Thị S lợi dụng vào sự mê tín dị đoan của chị Trần Thị Q trong việc cúng bái, giải hạn, dùng thủ đoạn gian dối hù dọa, dụ dỗ đưa ra nhưng lời nói dối, thông tin bịa đặt để làm lễ giải hạn hóa giải xui xẻo chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Q với số tiền 1.630.000.000 đồng đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Luật sư bào chữa của bị cáo cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện liên tục trong một thời gian ngắn nên không phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo Trần Thị S đã 03 lần chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Q, lần thứ nhất vào ngày 14/5/2023 với số tiền 700.000.000 đồng, lần thứ hai cùng ngày với số tiền 350.000.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 15 và ngày 16/5/2023 với số tiền 580.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo Trần Thị S đã 03 lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của chị Trần Thị Q và mỗi lần số tiền chiếm đoạt lớn hơn 2.000.000 đồng. Do đó bị cáo Trần Thị S phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bồi thường cho bị hại 700.000.000 đồng; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện; hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Xét thấy bị cáo Trần Thị S đã dùng thủ đoạn gian dối, hù dọa, đưa ra thông tin bịa đặt làm lễ giải hạn chiếm đoạt số tiền 1.630.000.000 đồng của chị Q, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm minh để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt là 930.000.000 đồng, bị cáo Trần Thị S đồng ý, vì vậy buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 930.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max, màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04e màu xanh lam đã qua sử dụng là phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị S 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị S phải bồi thường cho chị Trần Thị Q số tiền 930.000.000 đồng (chín trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu trắng đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04e màu xanh lam đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị S.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 39/LPT-PC02(Đ3) ngày 20/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đối với tài khoản số 9868633337 mang tên Trần Thị S tại Ngân hàng TMCP N và tạm giữ số tiền 95.915.246 đồng (chín mươi lăm triệu chín trăm mười lăm nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng) có trong tài khoản để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 39.900.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Hoàng Ngọc Anh**